

Bản án số: 47/2025/HS-PT
Ngày: 31-3-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng

Các Thẩm phán: Ông Đinh Tiên Phương

Bà Lê Thị Bích Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2025/TLPT-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 do có kháng cáo của các bị cáo Võ Văn T và Phan Văn S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2024/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Võ Văn T**, sinh năm: 1991, tại Long An. Nơi thường trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An; chỗ ở: Khu phố D, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn C, sinh năm: 1960 và Cô Thị C1, sinh năm 1962 (đã chết); có vợ tên Nguyễn Ngọc Mai A, sinh năm: 2002; có 01 người con sinh năm: 2024; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo tại ngoại điều tra, có mặt.

2. **Phan Văn S**, sinh năm: 1996, tại Long An. Nơi thường trú: Tổ A, ấp Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số H H, Khu phố D, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn D, sinh năm: 1964 và bà Trần Thị C2, sinh năm: 1956; có vợ tên Võ Thị Ngọc T1, sinh năm: 1994; có 02 người con, lớn sinh năm: 2020, nhỏ sinh năm: 2022; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo tại ngoại điều tra, có mặt.

Ngoài ra, còn có 01 bị cáo khác là Lê D1 không kháng cáo, không liên quan đến kháng không triệu tập đến tòa.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập: Bị hại: Lê Thanh V; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê D2, Võ Thị Ngọc T1, Châu Minh T2, Dương Thị Sơn L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 01/7/2024, Lê D1 và Võ Văn T gặp nhau tại tiệm game thuộc Khu phố D, thị trấn B, huyện B. Tại đây, D1 rủ T đi trộm gà bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì T đồng ý. Trai điều khiển xe mô tô loại Vario màu trắng (không rõ biển số) chở D1 đến khu vực ấp P, xã T, huyện B thì dừng xe trước nhà anh Lê Thanh V khoảng 100m. T đứng ngoài cánh giới, D1 trèo tường vào khuôn viên phía sau nhà anh V quan sát thấy cửa chuồng gà được cột chặt bằng dây kẽm chắc chắn không dùng tay mở được. Cho nên, Dương leo rào trở ra bên ngoài kêu T chở về nhà lấy dụng cụ. Trai điều khiển xe chở D1 quay về tiệm game bán cá, D1 đi bộ về nhà lấy 01 cây kiềm, 03 giỏ xách lát, 01 đèn pin quay lại tiệm game tìm Trai thì gặp Phan Văn S. D1 rủ S cùng đi trộm gà bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì S đồng ý. Trai điều khiển xe Vario màu trắng chở D1 và S quay lại nhà anh V, T đứng ngoài cánh giới, D1 và S cầm theo dụng cụ trèo tường rào đi đến khu vực chuồng gà. D1 lấy kiềm cắt các sợi kẽm khóa 08 chuồng gà, bắt 09 con gà trống nòi, cho vào 03 giỏ xách đưa S cầm trèo ra ngoài, còn D1 tiếp tục bắt thêm 01 con gà trống nòi và 04 con gà mái nòi giấu vào áo khoác trước bụng rồi trèo tường ra bên ngoài. Trai điều khiển xe chở D1 và S cùng số gà trộm được về nhà D1 ở Khu phố D, thị trấn B. Sau đó, T điều khiển xe Vario màu trắng đến tiệm game trả xe cho một người đàn ông tên T3 (không rõ nhân thân, lai lịch), còn D1 và S lấy thêm 06 giỏ xách lát, phân chia 14 con gà vừa trộm cất vào 09 giỏ xách lát giấu ở nhà D1. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 02/7/2024, D1 tiếp tục rủ S quay lại nhà anh V trộm gà thì S đồng ý. S điều khiển xe mô tô loại Taurus màu xanh, Biển số 62P1-4025 chở D1 đem theo 01 cây kiềm, 02 giỏ xách lát, 01 đèn pin. Khi đến nhà anh V, D1 và S đi bộ đến khu vực tường rào chưa kịp leo vào trong thì nghe tiếng chuông chống trộm kêu lên, nên tất cả quay trở ra lấy xe để tẩu thoát thì S bị người dân phát hiện giữ lại, D1 chạy thoát về nhà. Trên đường đi D1 vứt 01 cây kiềm, 02 giỏ xách lát, 01 đèn pin nhưng không rõ vị trí. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, D1 đem 08 con gà trống trộm được đến gửi anh Châu Minh T2 nhà ở Ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Long An. Đến khoảng 06 giờ ngày 05/7/2024, D1 đến gặp anh T2 lấy lại 08 con gà đã gửi và lấy 06 con gà trộm được cất giấu ở nhà giao cho bà Dương Thị Sơn L (mẹ D1) và chị Võ Thị Ngọc T1 (vợ S) đem đến Công an xã T giao nộp. Đến ngày 22/7/2024, D1 được Công an xã T mời về làm việc thì khai nhận hành vi trộm cắp tài sản cùng với S và T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐG ngày 18/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, định giá và kết luận: 10 con gà trống nòi, trọng lượng 24,5kg và 04 con gà mái nòi, trọng lượng 6,5kg, tổng giá trị tài sản là 3.165.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 119/CT-VKSBL, ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức đã truy tố bị cáo Lê D1, Võ Văn T, Phan Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2024/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố bị cáo Lê D1, Phan Văn S, Võ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; các Điều 17; 38; 50 và 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Văn T và Phan Văn S mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt của bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 26/12/2025, 06/01/2025, các bị cáo Võ Văn T và Phan Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Các bị cáo Võ Văn T và Phan Văn S thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung án sơ thẩm đã xét xử và xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan. Do hoàn cảnh của các bị cáo có khó khăn, đang nuôi con còn nhỏ, là lao chính trong gia đình nên yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Các bị cáo Võ Văn T, Phan Văn S kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo T và S 06 tháng tù. Tại phiên tòa, các bị cáo yêu cầu được hưởng án treo. Xét thấy: Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với hành vi bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng. Tuy nhiên các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ

luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với các bị cáo. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên các bị cáo có đủ điều kiện đề hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2024/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, giữ nguyên hình phạt hình phạt đối với bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Võ Văn T, Phan Văn S kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị cáo Võ Văn T, Phan Văn S khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: Khoảng 21 giờ ngày 01/7/2024, Lê D1 rủ Võ Văn T và Phan Văn S đi trộm gà bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì T và S đồng ý. Trai điều khiển xe mô tô Vario màu trắng (không rõ biển số) chở D1 và S cầm theo 01 cây kiếm, 03 giỏ xách lát, 01 đèn pin đến nhà anh Lê Thanh V ở ấp P, xã T, huyện B lén lút trộm 10 con gà trống nòi và 04 con gà mái nòi, tổng trị giá 3.165.000 đồng của anh V. Như vậy, hành vi của các bị cáo Lê D1, Phan Văn S, Võ Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Võ Văn T, Phan Văn S1 có kháng cáo bản án sơ thẩm. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã nộp lại tài sản để trả cho bị hại là các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho các bị cáo và xử phạt mỗi bị cáo 06 tháng tù. Các bị cáo kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ Văn T, Phan Văn S: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo có trình bày hoàn cảnh gia đình các bị cáo có khó

khăn, đang nuôi con còn nhỏ. Ngoài ra, các bị cáo phạm tội có giá trị chiếm đoạt 3.165.000 đồng là không lớn đây là tình tiết giảm nhẹ thuộc trường hợp “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm không áp dụng đối bị cáo. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách tương ứng đối với bị cáo, thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Võ Văn T, Phan Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các quyết định của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn T, Phan Văn S. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2024/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An, cho các bị cáo Võ Văn T, Phan Văn S được hưởng án treo.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phan Văn S, Võ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s, h khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm, được tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Võ Văn T về Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An để giám sát, giáo dục.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s, h khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Văn S 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm, được tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phan Văn S1 về Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục.

1.3. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội mới và tổng hợp hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Các bị cáo Võ Văn T, Phan Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các khoản khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Người TGTTC;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Phụng